

Số: 276/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Quỳnh Anh
Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Nhân
Ông Nguyễn Vũ Trọng Đan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài;

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Cổ phần S là nguyên đơn trong vụ tranh chấp số 189/24; Phán quyết trọng tài số 189/24 HCM ngày 21/3/2025 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần S và bị đơn A Pte Ltd.

Trong các ngày 25 và 28/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/KDTM-ST ngày 15/5/2025 về việc “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” đối với Phán quyết số 189/24 HCM theo Quyết định mở phiên họp số 3987/2025/QĐ-MPH ngày 25/7/2025, giữa:

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần S; địa chỉ: đường A, Khu công nghiệp B, phường T, quận P (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông T, sinh năm 1973; địa chỉ: Lô B Chung cư K, phường K, Thành phố M; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2025)

Là nguyên đơn trong phán quyết trọng tài;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Pte Ltd; địa chỉ: A, International Plaza, Singapore;

Là bị đơn trong phán quyết trọng tài.

I. Nội dung tranh chấp: Công ty Cổ phần S (sau đây viết tắt là Công ty S) khởi kiện A Pte Ltd (sau đây viết tắt là Công ty A) tranh chấp về “Hợp đồng mua bán” số AGS/24/24/25409 ngày 01/4/2024 (sau đây viết tắt là Hợp đồng). Theo nội dung hợp đồng thì Công ty A bán cho Công ty S sản phẩm hạt điều thô N, số lượng 500 tấn, đơn giá 1.010 usd/tấn, thời gian giao hàng tháng 5-6/2024, Công ty S đã thanh toán tạm ứng 10% trên tổng trị giá hợp đồng. Công ty A không thực hiện việc giao hàng cho Công ty S với lý do: Ngày 07/5/2024, Nhà nước N ban hành chính sách đình chỉ việc xuất khẩu hạt điều thô. Ngày 07/6/2024, việc đình chỉ xuất khẩu hạt điều thô được dỡ bỏ đối với một số nhà xuất khẩu. Ngày 05/8/2024, Nhà nước N ban hành thông báo dỡ bỏ lệnh cấm mua và xuất khẩu đối với hạt điều thô. Trong thời gian giao hàng từ tháng 5-6/2024, hai bên có trao đổi thư điện tử liên quan đến nội dung thực hiện, sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng đã ký kết nhưng không đạt được sự thỏa thuận. Ngày 19/8/2024, Công ty S khởi kiện tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) để yêu cầu Công ty A có nghĩa vụ giao 500 tấn hạt điều thô, hạn cuối là ngày 31/7/2024; quá thời hạn trên mà vẫn không giao hàng thì Công ty A phải trả lại tiền đặt cọc và tiền lãi; bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch do Công ty S phải mua hàng hóa tương ứng của nhà cung cấp khác.

II. Nội dung phán quyết trọng tài: Tại mục V Quyết định của phán quyết đã tuyên:

“1. Hội đồng trọng tài quyết định bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 50.500 usd.

2. Hội đồng trọng tài bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán tiền lãi.

3. Hội đồng trọng tài bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại.

4. Hội đồng trọng tài áp dụng nguyên tắc “bên thua chịu chi phí” và xác định rằng Nguyên đơn phải chịu phần chi phí trọng tài tương ứng với tỷ lệ yêu cầu không được Hội đồng trọng tài chấp thuận, tức 308.024.785 VND và Bị đơn phải chịu phần chi phí trọng tài còn lại, tức 53.888.956 VND...”

Ngoài ra, phán quyết còn tuyên về hiệu lực của phán quyết và nghĩa vụ chịu tiền lãi chậm trả trên số tiền chậm thanh toán.

III. Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

Công ty S do ông S là người đại diện theo pháp luật và ông T là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu hủy phán quyết 189/24 HCM ngày 21/3/2025 với các lý do sau:

- Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo điểm đ khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài Thương mại. Cụ thể như sau: Hội đồng trọng tài cho rằng Công ty S không cung cấp bằng chứng phù hợp và đầy đủ để chứng minh yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình. Thực tế Công ty S đã có thiệt hại do phải mua hàng của nhà cung cấp khác với giá cao hơn để bù vào số lượng hàng hóa mà phía Công ty A không thực hiện việc giao hàng đúng

thời hạn và đơn phương chấm dứt hợp đồng. Để chứng minh cho thiệt hại của mình, Công ty S đã cung cấp cho Hội đồng trọng tài các tài liệu, chứng cứ sau: Hợp đồng mua bán giữa Công ty M và Công ty A; Bảng báo giá qua zalo của hai nhà cung cấp B, C; Các Hợp đồng mua bán hạt điều giữa Công ty S và D Limeted, S Pte Ltd; Hợp đồng mua bán hạt điều giữa Công ty A và Công ty H. Tuy nhiên, tại phán quyết Hội đồng trọng tài chỉ căn cứ vào bản hợp đồng mua bán với D để cho rằng sản phẩm hàng hóa đã mua này không cùng loại sản phẩm trong hợp đồng với A mà không xem xét đến hợp đồng mua bán với M làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty S.

- Phán quyết trọng tài không bảo đảm nguyên tắc về bồi thường thiệt hại theo quy định tại Bộ luật Dân sự.

IV. Ý kiến của Công ty A:

Công ty A đã được thông báo về thời gian mở phiên họp nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Công ty S.

V. Ý kiến của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam:

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của Công ty S về việc hủy phán quyết trọng tài số 189/24 HCM ngày 21/3/2025 bởi các lý do sau:

1. Ý kiến của Công ty S về yêu cầu hủy phán quyết liên quan đến nội dung tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài giải quyết trong Phán quyết. Căn cứ khoản 4 Điều 71 của Luật Trọng tài Thương mại 2010 và khoản 2 Điều 15 của Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết.

2. Theo nội dung đơn yêu cầu thì Công ty S căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài Thương mại để yêu cầu hủy phán quyết, tuy nhiên nội dung mà Công ty S khiếu nại là khoản tiền chênh lệch giá do Công ty A vi phạm nghĩa vụ giao hàng. Hội đồng trọng tài đã xem xét toàn bộ và đầy đủ mọi chứng cứ do Công ty S giao nộp. Theo đơn khởi kiện, Công ty S cung cấp bản báo giá của Công ty N và C để tính chênh lệch giá do đó Hội đồng trọng tài không có cơ sở để xem xét khoản chênh lệch giá với nhà cung cấp D Limeted, M Pte Ltd.

VI. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đơn yêu cầu thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Công ty S, không hủy phán quyết trọng tài số 189/24 HCM ngày 21/3/2025 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

XÉT THẤY

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên đương sự có thỏa thuận trọng tài nên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) thụ lý giải quyết và ban hành phán quyết trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 và khoản 5 Điều 43 của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010.

[2] Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu: Ngày 21/3/2025, VIAC đã ban hành Phán quyết Trọng tài số 189/24 HCM. Ngày 08/4/2025, Công ty S nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn 30 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Trọng tài Thương mại.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Vào lúc 12 giờ 09 phút ngày 25/8/2025, Tòa án nhận được các văn bản bằng hình thức chuyển phát nhanh từ Singapore có tên người gửi là A Pte Ltd, nội dung Đơn đề nghị » và « Bản ý kiến » được thể hiện bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Xét các văn bản này được gửi từ nước ngoài và chưa được hợp pháp hóa lãnh sự để sử dụng tại Việt Nam nên Hội đồng xét đơn không xem xét các văn bản này.

Công ty A đã được Tòa án thông báo và tổng đạt về thời gian mở phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét đơn yêu cầu vẫn tiến hành phiên họp xét đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Trọng tài Thương mại.

[4] Về nội dung yêu cầu hủy phán quyết:

[4.1] Theo khoản 1 Điều 16 Hiến pháp quy định: “1. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”.

Tại mục số (94) của phán quyết, Hội đồng trọng tài đã phân tích và viện dẫn hợp đồng mua bán hàng hóa giữa D và Công ty S để xác định Công ty S không cung cấp đủ chứng cứ để chứng minh loại sản phẩm mà Công ty S đã mua cùng loại với sản phẩm trong hợp đồng với A. Cụ thể: tỷ lệ nhân của hạt điều được thu hồi theo quy định trong hợp đồng với A là 47pound/80kg, với D là 48pound/80kg.

Tuy nhiên, ngoài hợp đồng với D, Công ty S còn cung cấp hợp đồng mua bán với Solagri sản phẩm hạt điều có tỷ lệ nhân 47pound/80kg là cùng loại với sản phẩm hạt điều mua của A nhưng Hội đồng trọng tài không phân tích, đánh giá đến hợp đồng này. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, Hội đồng trọng tài phải đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác, việc Hội đồng trọng tài bỏ qua chứng cứ quan trọng và có lợi cho Công ty S mà chỉ đánh giá chứng cứ bất lợi để bác yêu cầu bồi thường là không đảm bảo tính công bằng và khách quan đối

với Công ty S theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Hiến pháp, Điều 10 của Luật Thương mại, khoản 2 Điều 4 của Luật Trọng tài Thương mại và khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Dân sự.

[4.2] Theo nội dung phán quyết, các bên đều xác nhận đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa nhưng bên bán là A không giao hàng dẫn đến việc Công ty S phải mua hàng từ nhà cung cấp khác. Tại mục (77) và (81) của phán quyết, Hội đồng trọng tài cũng đã phân tích và chấp nhận yêu cầu của Công ty S về việc buộc A trả lại khoản tiền tạm ứng 10% do không thực hiện việc giao hàng.

Theo khoản 5 Điều 3 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Cá nhân, pháp nhân phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự”*.

Tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại phải được bồi thường hoặc không bồi thường cho bên bị thiệt hại căn cứ vào việc xác định mức độ lỗi của các bên.

Đối chiếu với các Điều luật viện dẫn trên cho thấy A phải tự chịu trách nhiệm do không thực hiện nghĩa vụ giao hàng nhưng Hội đồng trọng tài không thực hiện nguyên tắc này khi ban hành phán quyết trọng tài và phán quyết đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của Công ty S, trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại khoản 5 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015.

[4.3] Từ những phân tích trên, nhận thấy phán quyết trọng tài số 189/24 HCM ngày 21/3/2025 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Việt Nam đã vi phạm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 16 Hiến pháp, Điều 10 của Luật Thương mại và khoản 1 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015; vi phạm nguyên tắc chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Bộ luật Dân sự 2015. Hội đồng xét đơn yêu cầu xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu của Công ty S về việc hủy phán quyết trọng tài này vì trái với Hiến pháp, trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam đã được Luật Thương mại và Bộ luật Dân sự 2015 quy định. Phán quyết thuộc một trong các trường hợp bị hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không được chấp nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Căn cứ vào khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành thì người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định mức lệ phí đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Do đó, Công ty Cổ phần S không phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 10 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71 và Điều 72 của Luật Trọng tài Thương mại năm 2010;

Căn cứ vào Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S. Hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp trọng tài số 189/24 HCM của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 21/3/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần S và bị đơn A Pte Ltd.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Lê Thị Quỳnh Anh

